

**TẬP ĐỌC**  
**CÁNH ĐIỀU TUỔI THƠ**

**I. MỤC TIÊU:****1. Kiến thức**

- Hiểu ND: HS hiểu niềm vui sướng và những khát vọng tốt đẹp mà trò chơi thả điều đem lại cho lứa tuổi nhỏ (trả lời được các câu hỏi trong SGK).

**2. Kỹ năng**

- Biết đọc bài văn với giọng vui, hồn nhiên, tha thiết; bước đầu biết đọc diễn cảm một đoạn trong bài.

**3. Thái độ**

- GD HS tình yêu với các trò chơi vui tươi, lành mạnh của tuổi thơ

**4. Góp phần phát triển năng lực**

- Năng lực tự học, NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

**II. CHUẨN BỊ:****1. Đồ dùng**

- GV: + Tranh minh họa bài tập đọc (phóng to nếu có điều kiện).  
+ Bảng phụ viết sẵn đoạn luyện đọc
- HS: SGK, vở viết

**2. Phương pháp, kỹ thuật**

- Phương pháp: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm.
- Kỹ thuật: Kỹ thuật đặt câu hỏi, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>	
<p><b>1. Khởi động: (5p)</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc bài Văn hay chữ tốt</li> <li>+ <i>Em học được điều gì qua hình ảnh chú bé Đất?</i></li> <li>- GV nhận xét, dẫn vào bài. Giới thiệu bài</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- TBHT điều hành lớp trả lời, nhận xét</li> <li>+ <i>Phải dũng cảm, dám đương đầu với thử thách thì mới thành công,....</i></li> </ul>	
-----		
<p><b>2. Luyện đọc: (8-10p)</b></p> <p>* <b>Mục tiêu:</b> Biết đọc bài văn với giọng vui tươi, hồn nhiên, tha thiết; bước đầu biết đọc nhấn giọng một số từ ngữ gợi tả.</p> <p>* <b>Cách tiến hành:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Gọi 1 HS đọc bài (M3)</li> <li>- GV lưu ý giọng đọc cho HS: Toàn bài đọc với giọng, vui tươi, tha thiết, thể hiện niềm vui của đám trẻ khi chơi thả điều.</li> <li>Nhấn giọng một số từ ngữ: <i>nâng lên, hò hét, mềm mại, vui sướng, vi vu trầm bổng, huyền ảo, thăm thẳm không lồ,....</i></li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1 HS đọc bài, cả lớp đọc thầm</li> <li>- Lắng nghe</li> </ul>
-----		

- GV chốt vị trí các đoạn:

- Lưu ý sửa lỗi đọc và ngắt nghỉ cho các HS (M1)

- Lớp trưởng điều hành cách chia đoạn
- Bài được chia làm 2 đoạn
- + Đoạn 1: *Tuổi thơ của .....đến vì sao sớm.*
- + Đoạn 2: *Ban đêm..... khát khao của tôi.*
- Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp đoạn trong nhóm lần 1 và phát hiện các từ ngữ khó (*nâng lên, mục đồng, thắm nhưng không lộ, ngọc ngà, nỗi khát khao, .....*)
- Luyện đọc từ khó: Đọc mẫu (M4)-> Cá nhân (M1)-> Lớp
- Giải nghĩa từ khó (đọc chú giải)
- HS đọc nối tiếp đoạn lần 2 theo điều khiển của nhóm trưởng
- Các nhóm báo cáo kết quả đọc
- 1 HS đọc cả bài (M4)

### 3. Tìm hiểu bài: (8-10p)

\* **Mục tiêu:** HS hiểu niềm vui sướng và những khát vọng tốt đẹp mà trò chơi thả diều đem lại cho lứa tuổi nhỏ (trả lời được các câu hỏi trong SGK).

\* **Cách tiến hành:** *Làm việc nhóm 4 – Chia sẻ trước lớp*

- GV yêu cầu HS đọc các câu hỏi cuối bài

+ *Tác giả đã chọn những chi tiết nào để tả cánh diều?*

+ *Tác giả đã quan sát cánh diều bằng những giác quan nào?*

+ *Đoạn 1 cho em biết điều gì?*

\* *Cánh diều được tác giả miêu tả tỉ mỉ bằng cách quan sát tinh tế làm cho nó trở nên đẹp hơn. Vậy khi miêu tả bất kỳ một vật nào chúng ta cũng cần quan sát kĩ để miêu tả hết được vẻ đẹp của vật đó*

+ *Trò chơi thả diều đã đem lại cho trẻ em niềm vui sướng như thế nào?*

+ *Trò chơi thả diều đã đem lại cho trẻ em những ước mơ đẹp như thế nào?*

- 1 HS đọc

- HS làm việc theo nhóm 4 – Chia sẻ kết quả dưới sự điều hành của TBHT

+ *Cánh diều mềm mại như cánh bướm. Trên cánh diều có nhiều loại sáo: sáo đơn, sáo kép, sáo bè... như gọi thấp xuống những vì sao sớm. Tiếng sáo diều vi vu trầm bổng.*

+ *Tác giả đã quan sát cánh diều bằng tai và mắt.*

+ **Tả vẻ đẹp của cánh diều.**

+ *Các bạn hò hét nhau thả diều thi, sung sướng đến phát dại nhìn lên bầu trời.*

+ *Nhìn lên bầu trời đêm khuya huyền ảo, đẹp như một tấm nhung khổng lồ,*

<p>+ Đoạn 2 nói lên điều gì?</p> <p>+ Qua các câu mở đầu và kết bài, tác giả muốn nói điều gì về cánh diều tuổi thơ?</p> <p><b>* Ý nào cũng đúng nhưng đúng nhất là ý 2: Cánh diều khơi gợi những ước mơ đẹp cho tuổi thơ.</b></p> <p>- Hãy nêu nội dung của bài.</p> <p><b>* Lưu ý giúp đỡ hs M1+M2 trả lời các câu hỏi tìm hiểu bài. Hs M3+M4 trả lời các câu hỏi nêu nội dung đoạn, bài.</b></p>	<p><i>bạn nhỏ thấy cháy lên, cháy mãi khát vọng. Suốt một thời mới lớn, bạn đã ngửa cổ chờ đợi một nàng tiên áo xanh bay xuống từ trời, bao giờ cũng hi vọng, tha thiết cầu xin “Bay đi điểu ơi! Bay đi!”</i></p> <p>+ <b>Đoạn 2 nói lên rằng trò chơi thả diều đem lại niềm vui và những ước mơ đẹp.</b></p> <p>+ HS chọn một trong 3 ý.</p> <p><b>Nội dung: Bài văn nói lên niềm vui sướng và những khát vọng tốt đẹp mà trò chơi thả diều mang lại cho đám trẻ mục đồng.</b></p> <p>- HS ghi lại nội dung bài</p>
<p><b>4. Luyện đọc diễn cảm (8-10p)</b></p> <p><b>* Mục tiêu:</b> HS đọc diễn cảm được 1 đoạn của bài</p> <p><b>* Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – nhóm - cả lớp</b></p>	
<p>- Yêu cầu HS nêu giọng đọc toàn bài.</p> <p>- Yêu cầu đọc diễn cảm một đoạn</p> <p>- GV nhận xét, đánh giá chung</p> <p><b>5. Hoạt động ứng dụng (1 phút)</b></p> <p>+ Liên hệ giáo dục: Diều là một đồ chơi rất gần gũi với trẻ em, trò chơi thả diều cũng rất cần một môi trường sạch đẹp. Vậy chúng ta cần biết giữ gìn đồ chơi và bảo vệ môi trường sạch đẹp...</p> <p><b>6. Hoạt động sáng tạo (1 phút)</b></p>	<p>- HS nêu lại giọng đọc cả bài</p> <p>- 1 HS M4 đọc mẫu toàn bài</p> <p>- Nhóm trưởng và các thành viên:</p> <p>+ Chọn đoạn đọc diễn cảm</p> <p>+ Luyện đọc trong nhóm</p> <p>+ Cử đại diện đọc trước lớp</p> <p>- Bình chọn nhóm đọc hay.</p> <p>- HS nêu cách bảo vệ và giữ gìn đồ chơi, bảo vệ môi trường.</p> <p>- Kể tên một số trò chơi dân gian vui, bổ ích cho trẻ em.</p>

**ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG**

---

---

**TOÁN**

**Tiết 71: CHIA HAI SỐ CÓ TẬN CÙNG LÀ CÁC CHỮ SỐ 0**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Biết cách chia hai số có tận cùng là các chữ số 0

**2. Kỹ năng**

- Thực hành chia thành thạo. Vận dụng giải các bài toán liên quan.

**3. Thái độ**

- HS có thái độ học tập tích cực.

**4. Góp phần phát triển năng lực:**

- Năng lực tự học, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL tư duy - lập luận logic.

\* Bài tập cần làm: Bài 1, bài 2 (a), bài 3 (a)

**II. CHUẨN BỊ:**

**1. Đồ dùng**

- GV: Phiếu học tập

- HS: Sách, bút

**2. Phương pháp, kỹ thuật**

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày 1 phút, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<p><b>1. Khởi động: (5p)</b> Trò chơi: <i>Tìm lá cho hoa</i> - Nhụy hoa là: 5 và 2 - Lá là: <math>50 : (2 \times 5)</math> <math>28 : (7 \times 2)</math> <math>25 : 5</math> <math>28 : 7 : 2</math> <math>(50 : 2) : 5</math> - GV tổng kết trò chơi - giới thiệu vào bài</p>	<p>- HS chia làm 3 nhóm tham gia trò chơi, nối lá với nhụy hoa phù hợp. - Nhóm nào nối nhanh và chính xác nhất là nhóm thắng cuộc - Cùng cố cách chia 1 số cho 1 tích, tích cho 1 số</p>
<p><b>2. Hình thành kiến thức: (15p)</b> * <b>Mục tiêu:</b> Biết cách chia hai số có tận cùng là chữ số 0 * <b>Cách tiến hành:</b> Cá nhân – Nhóm- Lớp</p>	

**a. Số bị chia và số chia đều có một chữ số 0 ở tận cùng.**

VD1: GV ghi phép chia 320: 40

- Yêu cầu HS suy nghĩ và áp dụng tính chất một số chia cho một tích để thực hiện phép chia trên.

- GV nhận xét, HD làm theo cách sau cho thuận tiện:  $320 : 4 = 320 : (10 \times 4)$ .

+ Vậy 320 chia 40 được mấy?

+ Em có nhận xét gì về kết quả 320: 40 và 32: 4?

+ Em có nhận xét gì về các chữ số của 320 và 32, của 40 và 4

**\* KL: Vậy để thực hiện 320: 40 ta chỉ việc xoá đi một chữ số 0 ở tận cùng của 320 và 40 để được 32 và 4 rồi thực hiện phép chia 32: 4.**

- Cho HS đặt tính và thực hiện tính 320: 40, có sử dụng tính chất vừa nêu trên.

- GV nhận xét và kết luận về cách đặt tính đúng

**b. Trường hợp số chữ số 0 ở tận cùng của số bị chia nhiều hơn của số chia.**

VD2: GV ghi lên bảng phép chia  
32000: 400

- GV hướng dẫn: Vậy để thực hiện 32000: 400 ta chỉ việc xoá đi hai chữ số 0 ở tận cùng của 32000 và 400 để được 320 và 4 rồi thực hiện phép chia 320: 4.

- GV yêu cầu HS đặt tính và thực hiện tính 32000: 400, có sử dụng tính chất vừa nêu trên.

- GV nhận xét và kết luận về cách đặt tính đúng.

+ Vậy khi thực hiện chia hai số có tận cùng là các chữ số 0 chúng ta có thể thực hiện như thế nào?

- GV cho HS nhắc lại kết luận.

- HS suy nghĩ và nêu các cách tính của mình – Chia sẻ trước lớp

$$320: (8 \times 5);$$

$$320: (10 \times 4);$$

$$320: (2 \times 20)$$

- HS thực hiện tính.

$$320: (10 \times 4) = 320: 10: 4 \\ = 32: 4 = 8$$

+... bằng 8.

+ Hai phép chia cùng có kết quả là 8.

+ Nếu cùng xoá đi một chữ số 0 ở tận cùng của 320 và 40 thì ta được 32: 4.

- HS nêu kết luận.

- HS làm cá nhân – Chia sẻ nhóm 2 – Chia sẻ lớp

$$\begin{array}{r|l} 320 & 40 \\ 0 & \hline & 8 \end{array}$$

- HS đọc ví dụ - Nhận xét về số chữ số 0 của số bị chia và số chia (số bị chia có nhiều chữ số 0 hơn)

- HS lên bảng làm bài, cả lớp làm bài vào giấy nháp.

$$\begin{array}{r|l} 32000 & 400 \\ 00 & \hline & 8 \end{array}$$

+ Ta có thể cùng xoá đi một, hai, ba, ... chữ số 0 ở tận cùng của số chia và số bị chia rồi chia như thường.

### 3. HĐ thực hành (18p)

\* **Mục tiêu:** Thực hiện thành thạo phép chia và vận dụng giải các bài toán liên quan.

\* **Cách tiến hành:** Cá nhân – Nhóm – Lớp

**Bài 1:** Tính:

- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.

- GV chốt đáp án.

- Cùng cố cách đặt tính và thực hiện phép tính.

**Bài 2a:** HS năng khiếu có thể hoàn thành cả bài.

- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.

- GV nhận xét, đánh giá bài làm trong vở của HS

- GV chốt đáp án.

- Cùng cố cách thực hiện phép chia, cách tìm thừa số chưa biết.

\* Lưu ý giúp đỡ hs M1+M2

**Bài 3a:** HS năng khiếu có thể hoàn thành cả bài.

- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.

- Yêu cầu HS tự làm bài.

- Thực hiện theo yêu cầu của GV.

- HS làm cá nhân – Chia sẻ nhóm 2 – Chia sẻ lớp

Đ/a:

a.

$$\begin{array}{r|l} 420 & 60 \\ 0 & 7 \end{array}$$

$$\begin{array}{r|l} 4500 & 500 \\ 0 & 9 \end{array}$$

b.

$$\begin{array}{r|l} 85000 & 500 \\ 35 & 170 \\ 00 & \end{array}$$

$$\begin{array}{r|l} 92000 & 400 \\ 12 & 230 \\ 00 & \end{array}$$

- Thực hiện theo yêu cầu của GV.

- Làm việc cá nhân – Chia sẻ lớp

Đ/a:

a.  $X \times 40 = 25600$

$$X = 25600 : 40$$

$$X = 640$$

b.  $X \times 90 = 37800$

$$X = 37800 : 90$$

$$X = 420$$

- Thực hiện làm cá nhân – Chia sẻ lớp

Đ/a:

Giải:

a. Nếu mỗi toa chở được 20 tấn thì cần số toa xe là:

$$180 : 20 = 9 \text{ (toa)}$$

Đáp số: 9 toa.

b. Nếu mỗi toa chở được 30 tấn thì cần số toa xe là:

$$180 : 30 = 6 \text{ (toa)}$$

<p><b>4. Hoạt động ứng dụng (1p)</b></p> <p><b>5. Hoạt động sáng tạo (1p)</b></p>	<p>Đáp số: 6 toa.</p> <p>- Ghi nhớ cách chia 2 số có tận cùng là các chữ số 0</p> <p>- Tìm các bài tập cùng dạng trong sách Toán buổi 2 và giải</p>
---	---

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

.....

.....

.....

.....

**KHOA HỌC (VNEN)**  
**KHÔNG KHÍ CÓ Ở Đâu VÀ CÓ TÍNH CHẤT GÌ? (T1)**

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

.....

.....

.....

.....

**KHOA HỌC (CT HIỆN HÀNH)**  
**TIẾT KIỆM NƯỚC**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức**

- Nêu được các việc nên làm và không nên làm để tiết kiệm nước.
- Biết được tại sao cần tiết kiệm nước

**2. Kỹ năng**

- Thực hành tiết kiệm nước tại lớp, gia đình, địa phương
- \* *ĐCND: Không yêu cầu tất cả học sinh vẽ tranh cổ động tuyên truyền tiết kiệm nước. Giáo viên hướng dẫn, động viên, khuyến khích để những em có khả năng được vẽ tranh, triển lãm*

**3. Thái độ**

- Có ý thức tiết kiệm nước.

**4. Góp phần phát triển các năng lực:**

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL hợp tác.
- \* *KNS: + Xác định giá trị bản thân trong việc tiết kiệm, tránh lãng phí nước*  
*+ Đảm nhận trách nhiệm trong việc tiết kiệm, tránh lãng phí nước*  
*+ Bình luận về việc sử dụng nước, (quan điểm khác nhau về tiết kiệm nước)*

\* **GDBVMT:** Bảo vệ, cách thức làm cho nước sạch, tiết kiệm nước; bảo vệ bầu không khí

\* **GDTKNL:** HS biết những việc nên và không nên làm để tiết kiệm nước

## **II. CHUẨN BI:**

### **1. Đồ dùng**

- GV: Các hình minh hoạ trang 60, 61 / SGK (phóng to nếu có điều kiện).

- HS: Giấy vẽ, bút màu

### **2. Phương pháp, kĩ thuật**

- PP: quan sát, hỏi đáp, thảo luận, trò chơi học tập, thí nghiệm.

- KT: Động não, chia sẻ nhóm đôi, tia chớp

## **II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<b>1, Khởi động (4p)</b>  + Chúng ta cần làm gì để bảo vệ nguồn nước?  - GV nhận xét, khen/ động viên, dẫn vào bài mới.	- HS trả lời dưới sự điều hành của TBHT  - 1, 2 HS trả lời
<b>2. Bài mới: (30p)</b> <b>* Mục tiêu:</b> Nêu được cách tiết kiệm nước và lí do cần tiết kiệm nước. Thực hành tiết kiệm nước. <b>* Cách tiến hành: Cá nhân-Nhóm –Lớp</b>	
<b>HD1: Nên làm và không nên làm để tiết kiệm nước:</b>  - Yêu cầu các nhóm quan sát các hình minh hoạ được giao.  + Em nhìn thấy những gì trong hình vẽ?  + Theo em việc làm đó nên hay không nên làm? Vì sao?	<b>Nhóm 4- Lớp</b>  + Hình 1: Vẽ một người khoá van vòi nước khi nước đã chảy đầy chậu. Việc làm đó nên làm vì như vậy sẽ không để nước chảy tràn ra ngoài gây lãng phí nước.  + Hình 2: Vẽ một vòi nước chảy tràn ra ngoài chậu. Việc làm đó không nên làm vì sẽ gây lãng phí nước.  + Hình 3: Vẽ một em bé đang mời chú công nhân ở công ty nước sạch đến vì ống nước nhà bạn bị vỡ. Việc đó nên làm vì như vậy tránh không cho tạp chất bẩn lẫn vào nước sạch và không cho nước chảy ra ngoài gây lãng phí nước.  + Hình 4: Vẽ một bạn vừa đánh răng vừa xả nước. Việc đó không nên làm vì nước sạch chảy vô ích xuống



- GV giúp các nhóm gặp khó khăn.

**\* Kết luận:** Nước sạch không phải tự nhiên mà có, chúng ta nên làm theo những việc làm đúng và phê phán những việc làm sai để tránh gây lãng phí nước (lồng ghép KNS và tiết kiệm NL)

**HD2:** Tại sao phải thực hiện tiết kiệm nước.

- Yêu cầu HS quan sát hình vẽ 7 và 8 / SGK trang 61 và trả lời câu hỏi:

+ Em có nhận xét gì về hình vẽ b trong 2 hình?

+ Bạn nam ở hình 7a nên làm gì? Vì sao?

+ Vì sao chúng ta cần phải tiết kiệm nước?

- GV Kết luận, chốt bài học

**HD3: Cuộc thi: Đội tuyên truyền giỏi.**

- GV tổ chức cho HS vẽ tranh theo nhóm

- GV hướng dẫn từng nhóm, đảm bảo HS nào cũng được tham gia.

đường ống thoát gây lãng phí nước.

+ Hình 5: Vẽ một bạn múc nước vào ca để đánh răng. Việc đó nên làm vì nước chỉ cần đủ dùng, không nên lãng phí.

+ Hình 6: Vẽ một bạn đang dùng vòi nước tưới trên ngọn cây. Việc đó không nên làm vì tưới lên ngọn cây là không cần thiết như vậy sẽ lãng phí nước. Cây chỉ cần tưới một ít xuống gốc.

- Lắng nghe

### Cá nhân – Lớp

+ Bạn trai ngồi đợi mà không có nước vì bạn ở nhà bên xả vòi nước to hết mức. Bạn gái chờ nước chảy đầy xô đợi xách về vì bạn trai nhà bên vặn vòi nước vừa phải.

- Bạn nam phải tiết kiệm nước vì:

+ Tiết kiệm nước để người khác có nước dùng.

+ Tiết kiệm nước là tiết kiệm tiền của.

+ Nước sạch không phải tự nhiên mà có.

+ Nước sạch phải mất nhiều tiền và công sức của nhiều người mới có.

+ Chúng ta cần phải tiết kiệm nước vì: Phải tốn nhiều công sức, tiền của mới có đủ nước sạch để dùng. Tiết kiệm nước là dành tiền cho mình và cũng là để có nước cho người khác được dùng.

### Nhóm 6 – Lớp

- HS hoạt động theo nhóm.

- HS vẽ tranh với nội dung tuyên truyền, cổ động mọi người cùng tiết

<p>- GV hướng dẫn, động viên, khuyến khích những em có khả năng vẽ tranh, triển lãm. Mỗi nhóm cử 1 bạn làm ban giám khảo.</p> <p>- GV nhận xét tranh và ý tưởng của từng nhóm.</p> <p>- GV nhận xét, khen ngợi các em.</p> <p><b>* Kết luận: Chúng ta không những thực hiện tiết kiệm nước mà còn phải vận động, tuyên truyền mọi người cùng thực hiện.</b></p> <p><b>3. HĐ ứng dụng (1p)</b></p> <p><b>4. HĐ sáng tạo (1p)</b></p>	<p>kiệm nước.</p> <p>- HS thảo luận và tìm đề tài.</p> <p>- HS vẽ tranh và trình bày lời giới thiệu trước nhóm.</p> <p>- Các nhóm trình bày và giới thiệu ý tưởng của nhóm mình.</p> <p>- Ghi nhớ các biện pháp tiết kiệm nước.</p> <p>- Hoàn thành, trang trí tranh vẽ tuyên truyền tiết kiệm nước.</p>
---	--

**ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG**

.....

.....

.....

Thứ ba ngày 11 tháng 12 năm 2018

**KĨ NĂNG SỐNG**

**KĨ NĂNG THUYẾT PHỤC (T2)**

**CHÍNH TẢ**  
**CÁNH ĐIỀU TUỔI THƠ**

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Nghe - viết đúng bài CT; trình bày đúng hình thức đoạn văn
- Làm đúng BT2a phân biệt ch/tr. Miêu tả được một trong các đồ chơi hoặc trò chơi có tiếng chứa âm tr/ch

**2. Kỹ năng:**

- Rèn kỹ năng viết đẹp, viết đúng chính tả.

**3. Thái độ:**

- Giáo dục tính cẩn thận, chính xác, yêu thích chữ viết

**4. Góp phần phát triển năng lực:**

- NL tự chủ và tự học, NL sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

*\* GD BVMT: Ý thức yêu thích cái đẹp của thiên nhiên và quý trọng những kỹ niệm đẹp của tuổi thơ.*

## **II. CHUẨN BỊ:**

### **1. Đồ dùng**

- GV: Bảng phụ, phiếu học tập.
- HS: Vở, bút,...

### **2. Phương pháp, kĩ thuật**

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, đặt và giải quyết vấn đề, hoạt động nhóm, trò chơi học tập.
- Kĩ thuật đặt câu hỏi, động não, tia chớp, chia sẻ nhóm đôi.

## **III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**

<b>Hoạt động của giáo viên</b>	<b>Hoạt động của học sinh</b>
<b>1. Khởi động: (4p)</b> - HS chơi trò chơi: <b>Ai nhanh, ai đúng:</b> - HS 2 đội, mỗi đội 3 em lên bảng viết. - Gọi đọc từ sau: <i>Sáng láng, sát sao, sâu sắc, xuất sắc, xao xác, xấu xí, vuốt mướt, ...</i> - Nhận xét, khen/ động viên, chuyển tiếp vào bài mới.	- HS tham gia trò chơi dưới sự điều hành của GV - Nhóm nào viết nhanh và chính xác nhất thì thắng cuộc
<b>2. Chuẩn bị viết chính tả: (6p)</b> <b>* Mục tiêu:</b> HS hiểu được nội dung bài CT, viết được các từ khó, dễ lẫn và các hiện tượng chính tả, cách viết đoạn văn. <b>* Cách tiến hành:</b>	
a. Trao đổi về nội dung đoạn cần viết - Gọi HS đọc đoạn văn cần viết + <i>Cánh điều đẹp như thế nào?</i> - Liên hệ giáo dục BVMT để gìn giữ những nét đẹp của thiên nhiên và gìn giữ những kỉ niệm tuổi thơ - Hướng dẫn viết từ khó: Gọi HS nêu từ khó, sau đó GV đọc cho HS luyện viết.	- 1 HS đọc- HS lớp đọc thầm + <i>Cánh điều mềm mại như cánh bướm.</i>  - HS liên hệ  - HS nêu từ khó viết: <i>mềm mại, vui sướng, phát đại, trầm bổng, ....</i> - Viết từ khó vào vở nháp
<b>3. Viết bài chính tả: (15p)</b> <b>* Mục tiêu:</b> HS nghe - viết tốt bài chính tả theo hình thức đoạn văn. <b>* Cách tiến hành:</b>	
- GV đọc bài cho HS viết - GV theo dõi và nhắc nhở, giúp đỡ HS viết chưa tốt. - Nhắc nhở cách cầm bút và tư thế ngồi viết.	- HS nghe - viết bài vào vở
<b>4. Đánh giá và nhận xét bài: (5p)</b> <b>* Mục tiêu:</b> Giúp HS tự đánh giá được bài viết của mình và của bạn. Nhận ra các lỗi sai và sửa sai <b>* Cách tiến hành: Cá nhân- Cặp đôi</b>	
- Cho học sinh tự soát lại bài của mình	- Học sinh xem lại bài của mình, dùng